



Bất Khuất

Tiên Sha

Tặng vợ hiền đã vì tôi trọn đời

1- Người đàn ông đứng dậy lách mình đi qua những hàng ghế đồ vật ngổn ngang bên trong chuyến xe khách chật chội của tuyến đường Huế - Đà Nẵng. Khi xe đỗ bến, anh bước xuống, len lỏi qua khối đám đông chen chúc. Tiếng huyên náo âm ỉ chung quanh của những người bán hàng rong, khuôn vác, xe thồ, xe xích lô đập mời khách... như hâm nóng thêm bầu không khí ngột ngạt của mùa hè miền Trung. Anh lẩn thẩn nhìn khắp nơi, ngẩn ngơ trước những đổi thay xa lạ, từ cảnh vật đến con người trong từng nhịp sống hối hả và trong cung cách sinh hoạt, lời nói. Mới hơn bảy năm mà trông chừng như hàng thế kỷ. Anh như mán lạc thành, ngỡ ngác, lạc lõng và cô đơn. Bước đi giữa quê hương quen thuộc mà cứ ngỡ như mới đến lần đầu. Cảm giác mát mát bất chợt làm anh xót xa, ray rứt. Anh lắc đầu cho tỉnh táo rồi băng qua đường tìm hướng về nhà, không để ý đến đám đông đang trở mắt nhìn anh, thàm thì to nhỏ.

Hình ảnh người đàn ông trung niên thân hình tiêu tụy, đầu đội chiếc mũ vải nhàu nát, chân mang đôi dép đứt quai, trên người mặc bộ quần áo tù binh bạc màu, còn thắm ướt trận mưa giông đêm qua, khiến người ta mũi lòng. Chiếc ba lô quân đội cũ kỹ lép kẹp anh mang trên vai, cũng tả tơi, nhếch nhác giống như chủ nó. Đó là hình ảnh của một người lính tù binh trở về. Tiêu tụy, rách nát. Duy chỉ có cặp mắt vẫn còn vẻ trầm tĩnh và tự tin. Anh bước đi xiêu vẹo giữa dòng đời bon chen. Đám đông chợt ùa đến:

- Anh bị tù mới về hả? Ở đâu về?

- Anh là sĩ quan Cộng Hòa hả?

...

Những câu hỏi dồn dập, xen lẫn có tiếng xuýt xoa tội nghiệp của những bà mẹ, bà chị. Họ là những người có thân nhân bị tù như anh. Anh lúng túng không nói nên lời, lòng bồi hồi xúc động. Có ai đó trao cho anh điều thuốc, anh bập bập vài hơi ngấn rồi lựa câu trả lời bà con. Mắt anh bỗng cay sè, không biết vì tại khói thuốc hay vì tình người tội nghiệp cho thân phận những kẻ bại binh, tù đày. Anh thầm nghĩ, dẫu sao bà con miền Nam vẫn luôn luôn thương tưởng đến những người lính Quốc Gia sa cơ, đang bị giam cầm đày đọa trong ngục tù Cộng Sản sau ngày mất nước năm 75. Họ mãi mãi là những kẻ có tấm lòng.

2- Một năm sau

Người đàn ông chép miệng. Mới ngày nào ra tù mà nay đã một năm. Ngày tháng thoi đưa, tuy ngắn ngủi nhưng đem lại cho anh không ít những phiền toái, lo âu. Bọn cầm quyền địa phương đặc biệt quan tâm đến thành phần như anh. Họ chẳng những không giúp được điều gì, ngược lại còn trấn áp, hù dọa anh, nhất là công an khu vực. Họ ra sức thực hiện chiêu bài “khoan hồng, tự do” bằng sự kèm kẹp, quản thúc đối tượng, ngày cũng như đêm. Anh có cảm tưởng như là toàn dân đang bị nhốt trong một nhà tù lớn của bọn CS. Quả không đúng thế sao? Mới chỉ một năm mà người đàn ông đã bị bắt giam nhiều lần tại công an phường vì những tội danh vu vơ, mà chính họ đã sáng tác ra rồi đem gán cho anh như: tự ý hành nghề xe thô, đi đứng bất minh, vắng mặt không xin phép, và hôm nay có thêm một tội danh mới, tội gặp gỡ những người bạn cũ.

Ngồi trong phòng tạm giam, nghe tiếng cười nói râm ran của bọn công an trong giờ đọc báo đảng buổi sáng, anh tự hỏi: “không biết tương lai rồi sẽ còn những gì xảy ra cho mình?” Anh thở dài ngao ngán. Cứ xử sự với nhau bằng thứ luật rừng thì lúc nào mà chả có chuyện. Nhưng anh biết đây chỉ là biện

pháp cốt để hù dọa, dẫn dắt những kẻ sợ sệt, yếu bóng vía, chứ như anh...

Trong ánh sáng le lói của buổi bình minh vừa hé dạng, căn phòng giam bỗng trở nên nhạt nhòa. Người đàn ông mỉm cười khinh bỉ. Hơn bảy năm tù dài, với biết bao đau khổ đọa đày, nhục hình chết đi sống lại, nhưng vẫn không làm người lính miền Nam sợ hãi, mất đi nhuệ khí anh hùng, thì hôm nay sá gì những thứ trò chơi tạm giam trẻ con này. Nỗi bất hạnh do hậu quả chiến tranh mang lại không hề đem chia đồng đều cho mỗi gia đình, mỗi người, nhưng nó không chừa bất cứ một ai trong cuộc. Quan niệm như vậy, do đó người đàn ông rất bình thản trước mọi hình thức trả thù. Anh chấp nhận như một định luật.



Anh lính Cộng Hoà

Có điều buồn một nỗi sau ngày 30 tháng Tư không thiếu người quốc gia cam tâm làm tay sai cho Cộng sản. Họ là dân, học sinh sinh viên, thậm chí là viên chức, binh lính trong hàng ngũ quân đội, chính quyền miền Nam trước đây, nhưng nông nổi bán rẻ danh dự và lương tâm cho giặc để hưởng chút quyền lợi hoặc hư danh thừa cặn. Họ dễ dàng chỉ điểm bắt bớ đồng bào, đồng đội của mình trước đây, sẵn sàng quỳ lụy hai đầu gối, trở thành một thứ nô lệ để được gọi là “cán bộ cách mạng 30”.

Niềm u hoài chợt dâng lên đầy ắp trong hồn. Nguyên nhân anh bị bắt giam lần này cũng do chính những con người thời cơ ấy. Anh thấy vừa thương vừa giận bọn người ngu muội, cả tin, một sớm một chiều trở cờ theo giặc, nhẫn tâm bức hại anh em. Họ không thấu lẽ thị phi, không biết xấu hổ, cam tâm

giúp kẻ thù bắt bớ chính những con người đã hơn một lần giúp đỡ họ và bà con lối xóm. Kỷ niệm xưa cũ chợt hiện về, nhức nhối. Chính người đàn ông này, trước đây trong một lần về phép thăm gia đình, đã can đảm lao mình vào biển lửa của cơn hỏa hoạn, để cứu tài sản và sinh mệnh đồng bào, trong đó có cả gia đình họ đến nỗi phải bị phỏng. Chính người đàn ông này, nửa đêm trong giờ giới nghiêm không nệ hà giờ giấc, đã phóng xe đưa bà con lối xóm đau ốm đi bệnh viện cấp cứu. Và cũng chính người đàn ông này, một lần, tay chống nạng lê chiếc chân bó bột vì đạn thù ngoài mặt trận, đã đứng ra dùng uy tín của mình để dàn xếp một vụ ẩu đả có thể dẫn đến nổ súng gây chết người, để bảo vệ an toàn cho bà con lối xóm... Thế mà bây giờ chưa chút thay, có kẻ vì chút danh lợi bỏ thì đã tận nhân tình đã cung cấp tin tức người đàn ông vắng mặt, để công an có lý do hạ đòn thù lên chính ân nhân ngày xưa đã từng xả thân cứu họ. Quả ngao ngán cho thế thái nhân tình.

Người đàn ông nhớ lại lần gặp mặt gần đây với Sang và Khiếu - hai người bạn sĩ quan Liên đoàn I Biệt động Quân thân thiết. Ở tù về, hai bạn đã nhiều lần tính chuyện ra đi. Họ âm thầm trừ liệu, sắp xếp mọi việc, sau đó họ đến rủ anh cùng đi. Nhưng người đàn ông từ chối vì không có vàng. Phút cuối, Sang và Khiếu khăng khái đứng ra góp phần vàng của anh. Nhưng anh làm sao anh có thể bỏ vợ con ở lại, khi đã bao nhiêu năm anh xa cách vợ con vì nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ tổ quốc.

Những lần đau đớn bởi vết thương do đạn thù gây ra ở chiến trường, người vợ hiền thực luôn luôn có mặt bên cạnh để săn sóc, an ủi, vỗ về, cùng anh chia xé bao nỗi đắng cay. Bao nhiêu năm bị giam cầm, người vợ trẻ vẫn một lòng kiên trinh nuôi con, một nắng hai sương buôn bán tảo tần, chất chiu dành dụm đi thăm chồng, chờ ngày đoàn tụ. Có biết bao nghĩa tình đầm thắm, ngọt ngào trong tình yêu vợ chồng, nói sao cho hết. Những năm tháng đi qua đã là những mất mát lớn lao trong cuộc đời tình yêu đôi lứa của những người lính, của

những người vợ lính. Người đàn bà cam lòng sống như chiếc bóng bên cạnh cuộc đời sương gió của chồng, tận tụy hy sinh cho chồng con trọn đời, làm sao người đàn ông không hiểu được điều đó. Do vậy anh đã dấn lòng cố gắng bù đắp cho vợ, nhưng vẫn chưa có cơ hội. Đó là lý do người đàn ông từ chối ra đi. Anh không muốn bắt vợ phải tiếp tục hy sinh, chờ đợi thêm nữa. Anh chấp nhận ở lại, đồng cam cộng khổ với vợ hiền.

Trước ngày hai bạn lên đường, vợ chồng anh mời một bữa cơm chia tay đạm bạc dưới hình thức đám giỗ, ngang nhiên trước mắt bọn chó săn và công an phường. Cuộc gặp gỡ của những con người chế độ cũ là cơ hội tốt cho bọn tay sai lập công. Chúng ton hót, tâu trình lên công an phường và hậu quả là người đàn ông đã bị bắt giữ để điều tra. Nhưng chúng hoài công vô ích, mọi bí mật về chuyên ra đi vẫn được người đàn ông giữ kín cho đến ngày tàu ra khơi, đến bến bình an. Cuối cùng, chúng gán cho người đàn ông một tội danh mơ hồ là tập trung những người lính nguy không xin phép công an. Chúng dùng biện pháp trấn áp, bắt viết kiểm điểm và tống giam anh 48 tiếng đồng hồ cảnh cáo dằn mặt.

3- Trong căn phòng giam nhỏ bé tối tăm, nồng nặc mùi ẩm mốc xú uế, người đàn ông lặng lẽ gặm nhấm kỷ niệm để nuôi dưỡng ý chí chống cộng không bị lung lạc, hao mòn. Một đời trai trẻ như anh, như Sang, Khiếu, và biết bao thanh niên khác, đã gác bỏ tình riêng, quên đi hạnh phúc cá nhân, dám đánh đổi cả sinh mạng của mình để bảo vệ mảnh đất và đồng bào miền Nam có được những ngày tháng tự do, no ấm.

Rồi đến một ngày, cuộc chiến tưởng rằng đã kết thúc với hàng triệu mảnh khăn tang khóc người nằm xuống, thế nhưng vẫn chưa phải là chấm dứt. Hàng vạn con người từng phơi gan trải mật, tử sinh cận kề, ngày đêm ghim chặt tay súng bảo vệ miền Nam, bỗng một ngày lếch thếch trở thành những người tù khổ sai không bản án, sống vất vưởng trên rừng thiêng nước độc, đói ăn thiếu mặc, bị hành hạ đọa đày cùng cực trong

những trại tập trung của cộng sản. Họ sống mà tưởng như đã chết. Bên cạnh không có cha mẹ, vợ con mà chỉ có những người anh em đồng cảnh, cùng chung khổ nạn và tiếng gió núi mưa ngàn ngày đêm vỗ về họ trong suốt năm tháng đoạn trường da diết.

Người đàn ông thờ dài não nuột. Tổ quốc đã mất, hàng triệu người dân đã rời bỏ quê hương ra đi lánh nạn, như Sang, như Khiếu. Họ là những con người hiền lương trung hiếu, yêu tổ quốc hơn yêu bản thân mình. Thế nhưng họ đành phải ra đi, bởi một điều dễ hiểu là ở nơi đây vẫn còn tồn tại một chế độ mà vĩnh viễn họ không bao giờ chấp nhận và chế độ đó luôn luôn muốn tiêu diệt họ. Nếu nấn ná quyền luyến ở lại, họ cũng chỉ làm khổ bản thân và gia đình, cũng chỉ là nạn nhân của bọn đồ tể cộng sản, như anh hôm nay, không có quê hương, không có tổ quốc mà hiện chỉ có ngục tù mà thôi. Anh mỉm cười chua chát. Đã làm thân chiến bại với hơn bảy năm giam cầm, thì sá gì nữa đâu những ngày buồn đau còn lại này, phải chấp nhận ngồi nghe kẻ thù huênh hoang kêu gọi “bảo vệ tổ quốc”.

Tổ quốc anh đã đánh mất kể từ ngày buông tay súng. Tổ quốc anh chỉ còn là những hình ảnh kiêu hùng trong con tim bất khuất của hàng triệu người Việt Quốc Gia chân chính. Cộng sản không thể nào sử dụng bạo lực để bắt buộc người đàn ông phải nhìn nhận một tổ quốc mà chưa bao giờ anh chấp nhận. Tổ quốc thật sự của anh có tự do, có tình người, tình non nước quê hương keo sơn gắn bó. Tổ quốc của anh không hề có gông cùm, thù hận và bội phản.

Nước mắt của người đàn ông, có cuộc đời phong trần đó tưởng đã cạn khô vì khóc cho những mất mát, phân ly, bỗng một ngày âm thầm nhỏ xuống trong ngục tù, để khóc thương cho tổ quốc quê hương yêu dấu. Bóng đêm tang tóc vẫn đè nặng trên thân phận dân tộc Việt Nam, và càng bi thảm hơn nữa trên những cuộc đời bất hạnh của những kẻ đối kháng chế độ. Giải pháp duy nhất là phải tiêu diệt chế độ phi nhân, phá tan cùm gông bạo lực, xóa bỏ độc tài đảng trị. “Uy vũ bất

năng khuất”. Nhớ lời xưa tiên nhân dạy, người đàn ông bỗng bật cười ngạo nghễ rồi tự nhủ với lòng: “Anh sẵn sàng khóc cho quê hương, nhưng nhất định không yếu đuối trước kẻ thù. Anh sẵn sàng chết vì tổ quốc, nhưng vĩnh viễn là con người bất khuất trước kẻ thù.”

Âm vọng trong lòng người lính Việt Nam Cộng Hòa, tiếng hồn thiêng sông núi vẫn vang vang lời kêu gọi:

*“Tổ quốc ơi! Lời thúc giục thưở xa xôi,
Niềm hạnh phúc là túc trực dưới cờ chiến đấu.
Hiên ngang chết cho quê hương yêu dấu,
Để hồn thiêng sông núi vĩnh viễn trường tồn,
Để vinh quang dân tộc mãi mãi sống còn,
Cho sử sách nước Nam đời đời bất diệt.”*

(thơ Tiên Sha)





- “Hạp, bạn làm một chai nữa đi.”

- “Thôi, một chai là quá đủ rồi, tôi còn phải về.”

Tôi biết Hạp ở San Diego, cách Little Saigon, chỗ chúng tôi đang họp mặt khoảng 2 giờ lái xe. Lúc đó đã là 9 giờ đêm rồi, nên khi nghe Hạp nói “tôi phải về” làm tôi quá ngạc nhiên, làm sao một ông già 70 có thể ngồi ôm vô-lăng suốt hai tiếng trên freeway trong đêm tối được? Ôm cái gì thì được chứ ôm vô-lăng như vậy là nguy hiểm quá! Tôi thâm nghĩ hay Hạp đã dọn về thủ đô tỵ nạn rồi nên hỏi:

- Ông dọn về Little Saigon hồi nào mà không cho anh em biết?

- Không, nhà tôi tôi vẫn ở San Diego.

- “Nhà tôi” của ông vẫn ở San Diego. Thế giờ này mà ông đòi về là về phòng “nhì” hay phòng “tư” ở Little Saigon đây?

Thấy câu hỏi của tôi có hàm ý “đốt nhà” nên anh bạn phòng nhì Lê Văn Châm vội thanh minh cho anh bạn phòng tư:

- Thăng Hạp này nó hiền như ma-so* thì làm gì có phòng nào khác đâu.

- Ma-sơ hay ma-số hoặc ma-sờ đây?*

Biết tôi có tật hay ăn nói lung tung, sợ bạn bị hàm oan nên Liễn chen vào:

- Hạp đòi về San Diego thật đấy. Hạp nghe tin chúng tôi từ xa về Little Saigon chơi, nên Hạp từ San Diego đã lên và có mặt ở đây từ lúc 6 giờ sáng rồi cả ngày hôm nay Hạp cùng với Châm đưa Cang, Tú và tôi đi khắp nơi rồi về nhà Châm ngồi lai rai cho đến bây giờ. Đúng ra là Hạp đã phải về San Diego từ lúc 6 giờ chiều, vậy mà cứ “quần quít” với anh em, chưa nở rời bước, nhưng cuối cùng thì vẫn phải chia tay vì sáng sớm mai Hạp có việc không thể vắng mặt được. Tôi đã nói với Hạp là thì giờ eo hẹp và xa xôi quá thì đừng lên, nói chuyện qua



Chuẩn Tướng Bùi Thế Lân, Tư Lệnh Thủy Quân Lục Chiến, tại Quảng Trị 1972

phôn là được rồi. Nhưng Hạp nói rằng “lâu quá không gặp mặt tụi mày tao nhớ”.

Đó là vắn tắt câu chuyện tôi ghi nhận được trong bữa com họp mặt tại nhà Lê Văn Châm, K17/ VK/ TQLC, nhân dịp Lê Quang Liễn, Nguyễn Cao Nghiêm, Phạm Cang, Nguyễn Ngọc Tú về Nam CA dự đại hội K20/ VB. Ngoài Cang, Liễn, Nghiêm, Tú, là khách phương xa thì thành phần “chủ nhà” có Châm, Hạp, Hữu, Giao K17/ VK, niên trưởng Quách Ngọc Lâm K12/VK, kẻ viết bài này được gọi đến để... phá mỗi. Dĩ nhiên không thể thiếu thành phần quan trọng “không thể

thiếu” là các chị. Nhưng bài này tôi nói về những tay súng, những tiếng nổ nên không dám ghi quý danh của những vị thực nữ vào trong chốn ồn ào này.

Rượu ngon XO hai ba chai mà kén người uống, bia ngọt dấm ba thùng thiếu người say! Mỗi đĩa cay thượng hảo hạng đầy bàn không cá đớp! Ôi một mình tôi phá mỗi khiên ngất ngư! Còn họ, những người bạn ngày xưa từng sát cánh bên nhau, “mày mày-tau tau”, cùng nghe AK, CKC, RPD réo bên tai, sau nhiều năm xa cách nay gặp lại thì biếng ăn, nhác uống mà thi nhau “nổ”! Nổ chuyện đơn vị cũ, chiến trường xưa, nổ những kỷ niệm khi xung phong vào mục tiêu, dù MT ở trận địa hay hậu phương, và những nỗi buồn xuống xóm bị nổ! Sau bao năm xa cách mà thấy họ thân nhau, tình nghĩa anh em còn hơn ruột thịt nơi xứ tạm dung này nên tôi hơi ngạc nhiên, khẽ hỏi Lê Quang Liên:

- K17 VK/ TQLC với K20 VB/ TQLC “đụng nhau” hồi nào mà thân với nhau quá vậy? Đụng ngoài chiến trường hay ở hậu phương?

- Tous les deux, cả hai, dân “Quái-Điều” với nhau mà, (nhưng cần nhắc anh khi viết đừng có làm mất chữ “i” trong chữ Quái Điều là không xong với tội tôi đây). Ngoài chiến trường tội tôi dành nhau mục tiêu VC, về hậu phương chúng tôi nhường nhau “em-tê” MT... Và lại anh không thấy đằng sau những chữ VK & VB thì chỉ có 4 chữ TQLC hay sao? Tôi hỏi anh câu này, AK, CKC, Peta, RPD, cối, pháo v.v.. là những thứ không có mắt, vô tri, nó có phân biệt VB hay VK không?

Tôi vội vàng đưa tay ra hiệu rồi cắt ngang lời Liên:

- Bạn hiểu lầm ý tôi rồi, thấy các bạn thân nhau quá, dù xa cách cả thời gian lẫn không gian nên tôi mới dùng chữ “Đụng nhau” với hàm ý là đã sống chết với nhau nhiều rồi, nổ ở tiền tuyến và hậu phương cũng bị “nổ”, dân chơi thứ thiệt mà, chứ không hề có ý phân biệt VK và VB. Nếu nói theo phong cách bình dân thì “Vỏ nào cũng là vỏ, anh vỏ khoai, tôi vỏ bí. Hoặc

giả Thủ-Đức thì “thức đủ” năm canh để đánh giặc, còn Đà-Lạt thì thành “lạc đà” với súng đạn trên vai mười hai ngày gạo để ra chiến trường.

Phản ứng của Liên cũng là phản ứng chung của đa số anh em ta, ai cũng cảm thấy rất khó chịu mỗi khi có một cá nhân nào đó suy nghĩ theo cái “đầu lệch” của họ về nguồn gốc của hấn, gọi nôm na là “kỳ thị”. Sự kỳ thị đã gây nên nhiều hậu quả tai hại khôn lường, thế giới văn minh ngày nay đã lên án thái độ đó, và chỉ còn sót lại ở những nơi hoang dã, những cái đầu hoang tưởng.

Mọi người đều có niềm hãnh diện về dân tộc, quê hương, xứ sở, tôn giáo, binh chủng, quân trường v.v... của chính mình. Nhưng coi chừng, đề cao tôn giáo mình mà chê tôn giáo bạn là có thể gây ra “Thánh Chiến” đấy. Trong quá khứ, trên đường phố Saigon, con chiên, phật tử đã gây gộc với nhau vì mắc mưu của “lũ” hoạt đầu chính trị! Gần đây nhất ở Bolsa, tôi nghe được trên radio chương trình phúc âm của một hội thánh tin lành nọ đã phê bình một tôn giáo khác khiến tôi phải viết bài báo bảo họ “sát-áp” (shut up) và họ đã biết điều, đã biết sát-áp.

Hiện nay, quanh chúng ta ở hải ngoại, không thiếu những cái đầu lệch phát ngôn bừa bãi “tội Mỹ thế này, tội Mỹ thế kia” mà quên đi thân phận “sống nhờ ở đậu” của chính mình! Cũng không thiếu những quân nhân hợm hĩnh phê bình hay viết lách rất câu thả, vô trách nhiệm về một đơn vị bạn. Gặp trường hợp này, chúng ta không nên ngại ngùng mà chỉ tay vào mặt họ: “sát-áp”.

Nhớ lại năm tôi thập-tam. Con trai tuổi thập tam thì chưa biết gì, ngoài chuyện lấy dây thung bắn con chim chích-chòe của cô bé hàng xóm, nên mới xảy ra chuyện một cu tí Bắc Kỳ di cư vào học trường Nam Kỳ Petrus Ký! Một con cừ non sống giữa một đàn 50 đứa chỉ thua có quỹ ma! Chúng kỳ thị Nam Bắc, xé sách, vát bút, nhái giọng nói ngọng N&L của tôi.

Chân tay tôi tê đi khi đến trường, ngồi gục mặt trong lớp và khóc trên đường về. Tôi là nạn nhân của nạn kỳ thị.

Đã hơn nửa thế kỷ rồi, 55 năm chứ ít sao! Nhưng mà tôi vẫn ghét con virus “kythism”, nay gặp người đồng đội đồng thuyền Lê Quang Liễn cùng chung tâm trạng, cùng có những người bạn thân K17VK/TQLC nên đã gợi ý cho tôi nói về những chuyện mà tôi ấp ủ từ lâu, chuyện vui buồn với những niên trưởng Võ Khoa/ TQLC là cấp chỉ huy là đồng đội của tôi.

Một ngày thâm niên Binh Chung TQLC là niên trưởng của tôi rồi, tôi xin bắt đầu với những niên trưởng ít thâm niên nhất. Tôi không biết chính xác là bao nhiêu ngày, nhưng nếu tính cho tròn thì vào khoảng một tháng, giữa tháng 12 năm 1964 khi tôi về trình diện TĐ5/ TQLC thì đã thấy các ông ở đây rồi, cái lon của các ông còn trắng tinh, chưa dính bụi chiến trường, đó là các niên trưởng: K17VK/ TQLC.

Đơn vị đầu đời binh nghiệp của tôi là Trung Đội 3, Đại Đội 4, Tiểu Đoàn 5, đại đội trưởng của tôi là Thiếu Úy Dương Bửu Long, K9/VK. Đây là lúc tôi học hỏi được ở các niên trưởng 17 VK nhiều điều cần thiết cho một lính chiến hơn là một sinh viên quân trường. Các “ông” gồm có Nguyễn Văn Lộc, Ngô Thành Hữu, Trần Văn Hên, Lương Văn Cường, và... còn ai nữa không nhỉ?

Vì tiểu đoàn mới thành lập, còn đang trong thời kỳ bổ sung và huấn luyện nên các trung đội trưởng kiêm huấn luyện viên luôn, ngày làm việc, trưa ăn cơm bàn, tối cắm trại và rồi trốn trại đi thăm dân cho biết sự tình nhưng sáng tinh sương vẫn có mặt tại suối Lò-Ồ để dẫn quân chạy bộ, quân thờ ít thì quan thờ nhiều, thờ như trâu! Nhờ môi trường này mà chúng tôi kết thành một khối, tôi học được ở các niên trưởng nhiều điều bổ ích mà quân trường không dạy.

Quân trường không lường được trường hợp bị thương hư một mắt mà vẫn cố năn nỉ xin tình nguyện ở lại tiếp tục chiến

đầu. Anh bị thương hư một mắt trong trận Đức Cơ khoảng năm 1965, nhưng vẫn còn cầm súng cho tới 30/4/75. Người ấy là Trần Văn Hên, tên thân mật gọi là “Hên-Đui”, vẫn về một chút gọi là “độc nhãn” tướng quân. Nói về “Danh Dự và Trách Nhiệm” thì Hên-Đui xứng đáng cho tôi gọi anh là ông Tướng. Những năm 1994-95, tôi gặp lại “Độc Nhãn” tướng quân ở một nơi dễ tìm thấy dầu mỡ, ở một tiệm sửa xe ở Santa Ana, Nam CA. Nhưng rồi ông Tướng biến đâu mất! Hên ơi bây giờ anh ở đâu?

Sau độc nhãn tướng quân là vua “lựu đạn” Ngô Thành Hữu. Mấy em núp trong hầm có nắp, chỉ thò ra cái lỗ be bé xinh xinh với họng AK khiến nhiều anh hùng vất vả, nhưng gặp Hữu lựu-đạn là đòi các em banh. Hữu chặt cành cây làm cần câu, cột trái M26 vào đầu, dí từ từ, từ từ vừa lọt vào lỗ là Hữu giật dây rút (dây cước cột vào chốt), em-26 banh là các em VC banh theo. Từ mưu nhỏ đến việc lớn Hữu đều cười mím chi rồi hoàn thành xuất sắc, nhưng trên ngực thì huy chương lác đác như lá mùa Đông! Công trạng của anh, nếu không phải sống trong một gia đình TQLC đất chật con đông thì đã là ông nọ ông kia từ lâu rồi, nhưng vẫn cười và bám trụ TD5. Tôi phục Hên-Đui và Hữu Lựu-Đạn là ở chỗ đó.

Lương Văn Cường (lai) và Nguyễn Văn Lộc (lùn) là dân chơi chính hiệu, rượu uống không biết say, nhảy không biết mệt, dù nhảy rào hay nhảy đầm hoặc nhảy trực thăng. Hai tên này là anh em một nhà, Cường Lai cưới em gái Lộc. Vì cùng đại đội, nên Lộc chính là niên trưởng là ông thầy của tôi trong bốn món ăn chơi và đánh đấm, cái hay của ông Lùn này là lúc nào cũng cười và chửi thề. Lương Cường giờ này ở đâu thì không ai biết, nhưng Lộc Lùn thì ở Florida. Tôi đã liên lạc được và Lộc hứa sẽ về San Jose để xem tài tổ chức của Lâm Tài Thạnh.

Tây Đô Lâm Tài Thạnh! Vào một buổi chiều năm 1967, tại xóm Xuân Trường, Bồng Sơn, tôi từ ĐĐ4 sang ĐĐ1 nhận nhiệm sở mới. ĐĐT Đà Lạt giới thiệu tôi với Tây Đô và bố già

Chung Văn Nghiêm, được biết hai ông là những sĩ quan giỏi và kỳ cựu của Đại Đội 1 khiến tôi khớp.

Thời gian sau tôi coi đại đội thì may mắn có Tài-Cao giúp đỡ. Anh cao hơn tôi một “cái đầu” nên những khó khăn của đại đội đã có anh lo vì anh rất có uy đối với anh em, nói xuông không bằng chứng minh cụ thể. Trận Mậu Thân 1968, sau khi đánh đấm khắp nơi không đến nổi tệt nên Đại Bàng Đồ Sơn thưởng cho ĐĐ1 nhiệm vụ rất “hấp dẫn” là trấn thủ Bưu Điện và đài phát thanh Phan Đình Phùng! Vì trời sinh ra “bất xấu” lại thêm tí râu, nếu mà đóng sát BTL ắt là có ngày lãnh búa nên tôi giao cho Thạnh và 2 trung đội của Quang (18VK) và Ngô giữ Bưu Điện trung ương, còn tôi và ĐĐ (-) thì lui về đài phát Phan Đình Phùng ăn náu.

Bưu điện ở ngay trung tâm Saigon, sát bên là BTL/SĐTQLC, trước mặt là dinh Độc Lập, cả hai nơi đều có “Mặt Trời”! Nóng quá, nóng quá! Đối diện là Vương Cung Thánh Đường, là nơi “Dễ Tìm Thấy Thiên Đàng” như tựa đề cuốn truyện của nhà văn Phú-Phét! Điều nguy hiểm hơn nữa là giai nhân dập dìu trên phố, ra vô bưu điện cả ngày, nói theo truyện Kiều là “ngôn ngang gò đống kéo lên”. Phụ nữ đẹp đi qua trước mặt lại còn nháy mắt khiến anh Trâu Diên tức phát điên, muốn huyết sáo nhá tín hiệu nhưng lại sợ! Thân trâu chẳng sợ lấm bùn, nhưng sợ BTL, lỡ tiếng huyết sáo chọc gái lọt đến tai “ngài” thì chỉ có thác! Thôi thì Trâu Diên ĐĐ1 chỉ còn biết ngược mặt lên trời mà nhe răng cười cho hạ hỏa chứ biết làm gì khác! Sau hơn một tháng sống trong vòng lửa của Tướng, Vua, Chúa mà 2 trung đội của Th/Uy Quang và Ch/Úy Ngô không ai “bị thương” là nhờ khả năng chỉ huy và tâm lý của Tây Đô. Phần thưởng cho anh là dân chúng xung quanh thương yêu MX và nhất là Tây Đô được xem như anh em con cháu trong nhà.

Tâm lý là vậy, còn đánh đấm thì sao? Chỉ kể một thí dụ cụ thể thôi. Ngày N tháng 9/68, ĐĐ1 (-) nhảy trực thăng điều hâu xuống Cầu Khởi, Tây Ninh, chúng tôi bị lọt vào vòng vây

của Tiểu Đoàn 14D VC. Cánh của Thạnh đi trong rừng cao su bị địch ép sát thiếu điều gốc cao su muốn chảy nhựa, phải thú thực là đã có vài anh em trung đội đầu tính gài sớ “de”! Nhưng vừa quay lại là đụng phải ngay Lâm “Tài-Cao”, đứng thẳng lưng móc colt chỉ thiên “pằng pằng”, nhờ vậy mà toàn đại đội tôi bám gốc sao su trụ lại, trong khi đó Đại Bàng Đồ Sơn điều động tiểu đoàn tiếp viện. Ông yểm trợ tôi đa PB, trực thăng,



Một TQLC đang canh gác cầu Mỹ Chánh, ngày 5-7-72. Gỗ và đường rây đã bị phá huỷ hầu ngăn đà tấn công của chiến xa VC vào tuần trước.

phản lực nên ĐĐ1 đã được bình an để bắt tay được với Tiểu Đoàn vào sáng hôm sau.

“Tây Đô! Không có những cấp chỉ huy can đảm cứng như anh thì hôm đó đại đội mình đã tan hàng hết rồi chứ đâu phải chỉ có 10 w & 3 k. Anh cố vấn đi với mình quá teo nên đã leo theo trực thăng tải thương bay mất tiêu khiến tôi phải báo lên anh Đình Xuân Lãm, B3/TĐ. Cám ơn Tây Đô.”

Đó là “tình anh lính chiến”, còn ba ông K17 VK nữa thì phải thành thực nói rằng trước 30/ 4/ 1975 tôi ít có dịp tiếp xúc, chỉ nhìn qua là đã sợ ba ông “ba-bị” này rồi, đó là các ông

Lê Đình Bảo và Lê Văn Châm, Đỗ Trung Giao.

Trong một lần họp mặt ôn chuyện cổ tích, tôi tâm sự rằng anh X, anh Y, các anh K17/ VK quá dư tiêu chuẩn để làm anh “Hai Râu” chứ đâu phải chỉ có một mình Tây Đô thì Đỗ huynh bắt chợt xen vào:

- “Thôi bỏ qua đi, gia đình TQLC mình đất chật người đông mà.”

Chỉ một lời nói bắt chợt nêu trên khiến tôi hiểu tính khiêm nhường từ đáy lòng của anh, đó là Đỗ Trung Giao. Còn Lê Đình Bảo ư! Họ Lê, chữ lót “Đình” khiến tôi bị ám ảnh nỗi sợ hãi, kính nhi viễn chi. Nhưng khoảng tháng 9/68, trong trận Bời Lời, chú em ô-đô của tôi, Hạ Sĩ Bùi Ngọc Đường, cứu được anh cố vấn Mỹ đã bị thương và đang trong vòng tay của VC nên đã được Trưởng Phòng Chính Huấn SĐ Lê Đình Bảo cứu xét và đề nghị tương thưởng cho Đường một xe Honda*. Từ đó tôi phục anh. “Đình” này tượng trưng cho đình làng, nơi hội họp tiệc tùng đình đám, đem niềm cho dân quê chất phát. Nhưng điều đáng phục hơn nữa là NT Lê Đình Bảo lúc nào cũng lái xe to, đẩy xe con cho chị nhà đi chợ, cứ vui như hồi 40 năm về trước khiến anh chị trẻ mãi không già. (*Đường lãnh xe Honda xong, chưa chạy hết rô-da thì Đường tử trận !)

Thời Pháp thuộc, dân Việt Nam ta mà nghe đến “đơ-zèm-buaya-rô”, tức Phòng Nhì là đồ mồ hôi cái, đá mồ hôi con. Nghe ông làm Phòng Nhì, lại thêm cái dáng cao cao, mặt lạnh như tiền, thỉnh thoảng nhếch mép cười ruồi khiến tôi cũng ớn, không dám lại gần! Nhưng làm to, tôi đã bỏ qua nhiều dịp để làm quen để học hỏi nơi anh nhiều điều hay, nhất là thái độ cư xử đầy ắp tình nghĩa với đồng đội. Người đó là nhà thơ Chương Đài Đ/Úy Lê Văn Châm. MX Nguyễn Thế Thụy, một âm thoại viên đã nói về người Anh trong TOC (trung tâm hành quân): -“Em mới ra trường, về làm âm thoại viên trong TOC tại Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn,. Chỉ có 3 âm thoại viên chúng em là lính còn toàn là quan, mỗi khi ông Lạng Sơn bước vào TOC

là tụi em quỳnh lên, chân tay lạng quạng thì có ông trung úy đến vỗ vai nói nhỏ,

- “Cứ bình tĩnh, không có gì phải run”.

Rồi một đêm vào lúc 1 giờ, 3 thằng truyền tin tụi em ngủ gục ngon lành, loa khuếch âm réo mà không ATV nào trả lời, ông trung úy đến vỗ vai, tụi em tỉnh dậy, sợ té đái, nhưng ông mỉm cười, bảo tụi em đi rửa mặt. Ông còn chia cho hộp café (có đường). Từ đó tụi em gọi ông là TOC, có nghĩa là “Thích Ông Châm”, tức Tr/Uy Lê Văn Châm. Một kỷ niệm đầu đời lính nhớ mãi cho đến nay.”

Trần Quang Duật K21 VB nói về Lê Văn Châm K17/VK.: Năm 1968 TĐ1/ TQLC đánh ngoài Huế, tôi dẫn trung đội đi ngang BCH/ TĐ thì nghe Lê Văn Châm B2/TĐ gọi:

- Ê Dầu Tiêng, nọn sắt mi đâu?
- Vừa mới xuất viện ra, chưa trang bị kịp.
- Lậy cạ của tau mà đội, tau kiếm sau.

Và cái nón sắt của Châm cho tôi mượn đã bị một vết sẹo do đạn AK đụng vào, còn tôi chỉ cảm thấy hơi ê-ê cái đầu.

Còn MX Lê Quang Liễn, K20 VB, thì kể nhiều kỷ niệm đẹp với người bạn ít nói nhưng nhiều tình. Người viết chỉ xin ghi một kỷ niệm mặn mà... mà thôi:

- Sau ngày 20/3/75, tôi được lệnh về trình diện Tango tại Hương Điền để nhận nhiệm vụ mới, đang mệt mỏi phờ phạc đối ngũ thì đụng Lê Văn Châm, hình như Châm trông thấy dạ dầy tôi cũng trông nên chạy đi kiếm được 2 đùi gà rô-ti rồi ra lệnh cho tôi thánh toán xong mới được vào trình diện Tango.

Nghe MX Nguyễn Thế Thụy tâm sự về người Anh ở “TOC”, nghe Trí Vũ Trần Quang Duật nói về “vết hằn trên nón sắt” của Chương Đài Lê Văn Châm, ông thần cứu mạng, nghe Lê Quang Liễn kể về “miếng khi đói” thì người viết có nói gì thêm nữa cũng bằng thừa. Nhưng cũng cần nói Chương Đài Lê Văn Châm có những bài thơ rất hay (đón đọc trong

ĐSST 2010) và xin bật mí một cái bí mật là nhà Châm có một cái sân chứa được một đại đội (-) dưới tàn cây bơ cổ thụ. Trái bơ thì anh chị Châm hái cho vào từng bịch rồi chia cho anh em hội cafe, còn cái sân thì lúc nào cũng sẵn bàn ghế để đón khách MX phương xa. Sân rộng, tấm lòng cũng rộng thì “tu tại gia và tu chùa” thoải mái, cười sáng khoái.

Đó là những ông niên trưởng K17 VK/ TQLC của tôi, ngoài ra, tôi còn được hân hạnh làm bạn với khá nhiều K17/ VK khác thuộc nhiều quân binh chủng bạn, trong số đó có một người khá đặc biệt, anh nói thông thạo 8 thứ tiếng gồm Việt, Miên, Lào, Tiều, Anh Pháp, Đức và Đan Mạch. Anh là tổng thư ký một tập san nổi tiếng, là Cọp thứ thiệt nên anh không ngại ngần giúp tôi phổ biến những tài liệu về sản bắc cọ, đó là Thiên Lôi BĐQ Đỉnh Đầu Bạc Nguyễn Thế Đỉnh.

Từ K17/ VK lui về những ông thâm... niên hơn thì tôi được làm việc, làm bạn với 3 anh, đó là anh Lê Bá Bình, Quách Ngọc Lâm và Nguyễn Kim Tiền.

Khi anh Lê Bá Bình về thay anh Trần Ngọc Toàn làm CHT/ CC/ ST thì tôi đã ở căn cứ rồi (4 đời CHT mà chỉ có một CHP là tui), là phó thì phải giữ đúng bổn phận, không thể “rõn mặt khó làm việc”, anh Bình là người làm việc không biết mệt, luôn hoàn thành tốt đẹp nhiệm vụ thượng cấp trao phó.

Quách “đại nhân” thì sao? Vào trại tù Long Giao tôi ở chung tổ với Lâm, sống tạm dung trên đất khách, tôi ở gần Quách đại ca nên có nhận xét là ai đã tiếp xúc với Quách Ngọc Lâm đều mến và... yêu. Lâm là một người to lớn và tốt bụng nhưng thẳng tính, nói và làm như nhau, “Đâu cần thì Lâm có, chỗ nào khó thì Lâm mó tay vô”. Bản tính hiền lành miền Nam sông Hậu, không mấy khi đổ quạu, hiền như con cọp đang ngủ. Nhưng coi chừng, cọp đang ngủ mà ai liều lĩnh dám thò tay đụng vô cọp là không được với chúa sơn Lâm à nha. Anh từ từ, thủng thỉnh đứng đỉnh như một chúa sơn Lâm với bộ lông rần rí óng ánh vàng đen tuyệt đẹp. Quách đại ca có số

đào hoa là vì vậy.

Một kỷ niệm rất vui với Quách đại ca tôi xin kể cho bà con nghe để cùng vui với bản tính thật thà của anh. Từ Utah trở về sau buổi tham dự lễ khánh thành tượng đài Việt-Mỹ do Facoto mời, trên khoảng 5 cặp, trong đó Quách's girlfriend. Hẳn quý vị biết phe ta mà đi chơi xa, ngồi chung một xe thì vui hơn tét. Sáng sớm hôm đó lại có trận đá banh tranh chức vô địch thế giới giữa 2 đội nữ Đức và Anh. Nghe vài anh em tiếc rỏ là không có TV để coi trận đá này nên Lâm thương tình những số phận hẩm hiu bèn tường thuật lại cho anh em nghe:

- “Sáng nay tui nằm trên giường coi tui nó đá thấy đã... mắt, tui Đức đá hay quá, nó sút một lúc vào lưới đội Anh 3 trái liền...”

Nghe “sút” là có chàng đang ngủ gật gật mình tỉnh giấc hỏi cất ngang:

- “Thế anh có sút được cú nào không?”

Lâm thật thà trả lời câu hỏi mà người hỏi có hàm ý “mách qué”

- “Anh sút hụt 2 trái, con mẹ giữ gôn đội Đức khép góc kín quá!”.

Câu trả lời thật thà miền Nam của Lâm khiến cái xe rung lên, có sự hiểu lầm giữa chữ “anh” viết thường (anh em) và “Anh” viết hoa, tức nước Anh. Cả câu hỏi và đáp thật là thú vị ý nhị, niềm vui tiếng cười kéo dài mãi. Hiện nay Lâm đại ca là tổng đàn trưởng “Hào-Trâu-Điên Café Club”, một nơi quy tụ anh em MX mỗi sáng Chúa Nhật, hội viên thường là 20 đến 30, khách MX phương xa về Little Saigon, Bolsa là không thể bỏ qua “ở một nơi dễ tìm thấy” tiếng cười của đồng đội, anh em.

Nguyễn Kim Tiền ư? Nói gì và bắt đầu tư đâu về “ông nội” này? Phải tốn cả trăm trang giấy tôi mới kể hết những kỷ niệm vui buồn với Tiền, việc này tôi đã khởi sự viết ngay từ khi vừa

“chôn” hẳn xong, nhưng mỗi khi cầm viết nghĩ đến Tiên là tôi chỉ còn thấy lờ mờ, ngồi cắn quản bút, mực viết bi mà cũng làm nhòe trang giấy! Thôi, kể kỷ niệm vui với Tiên vậy.

Tháng 6/69 tôi mới quen thân với Tiên ở bệnh viện Lê Hữu Sanh, hai thằng nằm sát giường nhau. Nó bó bột một chân tới đầu gối, còn tôi bó bột một chân kéo lên tới rốn lại thêm một tay bó bột vòng quanh ngực! Nó chống nạng cà nhắc bay nhảy, còn tôi nằm ngửa một chỗ. Nó đào hoa, tôi cô đơn. Vì bệnh viện nhà, y sĩ là bạn, y tá là đàn em nên các em ra vô bất kể giờ giấc, em nào cũng yêu “tiên”, không hề ghen. Đây là nỗi khổ đau bàng quang của thằng bạn nằm bên cạnh!

Các em ngồi lên giường thay nhau nắn “bóp Tiên”. Em nào tới phiên nghỉ xả hơi thì ngồi ké lên giường bên cạnh. Các em vui, các em cười rồi các em rung đùi! Em rung thì cái giường sắt bọc nệm cũng rung theo! Ai đã từng gãy xương thì biết hai đầu xương nhúc nhích cọ vào nhau thì nó phê, nó tê dương nào. Mỗi khi em của Tiên rung là mặt tôi tái đi, đau đở mồ hôi, hết chịu nổi thì hét lên:

- “Ồi giòi ơi!”

Những người yêu Tiên liền vội vàng lo lắng hỏi tôi:

- “Anh làm sao vậy? Có sao không? Cần gì không? Muốn gì không?”

- “Người yêu của Tiên rung đùi làm tôi đau! Tôi không muốn ..”

Tôi nằm một chỗ nên mỗi khi làm “thủy lợi” thì phải dùng cái chai làm hồ chứa nước, khổ nỗi những bô Tiên cứ ngồi ngay đó thì làm sao tôi đẩy con giun vào miệng chai được! Nhiều khi tức nước vỡ bờ muốn trào ra nệm..! Tuần 7 ngày, ngày 12 tiếng, ôi đau khổ! Họa vô đơn chí, đã bị thương chiến trường lại còn bị em hậu phương của Tiên hành hạ!

Năm 1971 thành lập BCH/ CC/ Sóng Thần thì nó lại cố vấn cho CHT Trần Ngọc Toàn kéo tôi về làm chung một chỗ,

nổi khổ vì em như khi nằm bệnh viện lại tái xuất hiện! Cũng may là chung phòng nhưng ngăn vách nên tôi không đau mà chỉ bị mất ngủ thôi! Xin nói cho rõ, lúc đó Tiền và tôi còn độc thân. Quanh Tiền có cả ngàn đóa hồng, nhưng cuối cùng thì 999 đóa bị cho qua mà Tiền chỉ chọn một để chung sống cho đến trọn đời. Vì thế chị Kim vui lên đi và hãnh diện với chính mình, vui lên đi và chớ có ghen với zĩ-zăng.

Tiền thể nói về Kim Tiền có số đào hoa, tôi xin bật mí luôn là tất cả đàn ông TQLC đều có số đào hoa cả, từ lúc biết yêu lần đầu cho tới khi dừng bước giang hồ thì có bao nhiêu đốt ngón tay là có bấy nhiêu tình. Nhưng cuối cùng họ chỉ chọn một, vậy thì quý phu nhân Mũ Xanh chắc chắn sẽ hãnh diện về tài và sắc của mình. Quý phu nhân MX nào đang còn có những anh “đàn ông” quanh quẩn bên mình thì cũng xin nhẹ tay một chút, sai họ ít thôi. Chiến tranh và tù đày đã biến những chàng Cọp Biển thành những anh “đàn ông” chứ thực sự xưa kia họ là những Strong Men, Super Men cả đấy chứ.

Năm 1990, ngày đầu tiên bước chân đến Mỹ thì Tiền lôi tôi đi lung tung và đi đến cuối cùng là Bicycle Club, đến để ôn lại kỷ niệm ngày xưa “cú lũ tàng tàng thì bán cái honda”. Sau một đêm với Bicycle thì cả nó và tôi không còn cái xe đạp để bán nên tôi quyết định chia tay vĩnh viễn cô đầm Q kể từ đó.

Sống với nhau, làm việc với nhau hằng chục năm trên đất khách, chia nhau từng câu nói, đôi khi chen vào tiếng chửi thề “mẹ mày” rồi nó đột ngột đi tìm cuộc sống riêng tư! Trên đường tiến chiếm mục tiêu cuối cùng, Tiền không cần xin hòa lực yểm trợ, không xin tiếp tế mà hấn lại nói nhiều về chiến tranh, về Binh Chung Mũ Xanh, những đàn anh, đồng đội và đàn em, một trong những câu nó hỏi là:

- “Chương trình tổ chức đại nhạc hội cho TPB tới đâu rồi?”

Nhận thấy hằng năm, hội “Bạn Người Cùi” họ tổ chức đại

nhạc hội gây quỹ cho “cùi” trong nước; còn TPB, nói chung, thì đói meo nên anh em chúng tôi liên lạc bàn với một vài “giới chức có thẩm quyền” tìm cách phải tổ chức đại nhạc hội. Việc chưa đi đến đâu thì Tiền đổ bệnh nên kế hoạch gác sang một bên, nay nằm trên giường chờ chết mà nó hỏi một câu khiến tôi ngưng. Khi Tiền đi rồi, tôi phổ biến lời kêu gọi thay cho Tiền.

Không biết vì Thượng Đế nhận lời Tiền cầu xin hay do



Một đơn vị TQLC được dân chúng chào đón sau chiến thắng.

trùng hợp mà một thời gian sau thì thấy đại nhạc hội gây quỹ giúp TPB lần đầu tiên được tổ chức. Chúng tôi xin nhận mạnh điểm “Thượng Đế nhận lời hay do TRÙNG HỢP” để tránh một sự ngộ nhận là chúng tôi có ý “vơ vào” kể công.

Nhắc đến Thượng Đế thì lại phải nói thêm về những con chiên không ngoan đạo Tiền và người viết. Khi thấy hết thuốc chữa Tiền ngộ ý muốn tìm một vị linh mục để “tâm sự” khiến tôi ngạc nhiên, mấy chục năm chơi với nhau mà tôi không biết nó theo tôn giáo nào và ngược lại nó cũng không biết tôi là Phật tử hay con chiên. Nhưng đó chỉ là cái vỏ lười biếng ham chơi, thích đạo thờ-bà còn trong tận đáy trái tim, mỗi người đều có một niềm tin và chỉ tìm đến niềm tin đó một khi bản

thân không còn khả năng vượt qua những khó khăn. Thượng Đế, Chúa, Phật lúc nào cũng tha thứ, đón nhận những đứa con hoang trở về. Đó cũng là tấm lòng của các bậc cha mẹ. Tiền đã được đón nhận đầy đủ các phép bí tích của một con chiên khi được Thiên Chúa gọi trình diện.

Nguyễn Kim Tiền, người của mọi người, vì mọi người.

Giữa K17 và K12 không biết có ai ở giữa không? Và giữa K12 với K9 có ông nào không thì tôi không biết, vì vậy tôi đi tìm ba ông chín nút và cũng chỉ biết ba ông kệ này thôi, đó là Phu Nhân Nguyễn Văn Phán, Facoto Phan Công Tôn, và sư phụ “Bù-Loong” Dương Bửu Long. Không biết tuổi của các ông là bao nhiêu nên bắt đầu từ người trông “già” nhất là Phu Nhân.

Nguyễn Văn Phán Phu Nhân là “public figure” thì nói năng chi cũng bằng thừa, ai cũng biết xưa kia ông là “hụt phò mã”, nay ông là một trong những Tổng Đoàn Trưởng “Bến Cũ”. Riêng với ông thì tôi xin gọi thêm là “bến cũ con đò xưa”, đò-xưa là... ghe-củ. Cũng xin hỏi thêm là tại sao ông chọn danh hiệu Phu Nhân làm chi khiến cho nhiều người hiểu lầm! Trong một buổi họp mặt, khi MC giới thiệu: “Phu Nhân Phán” đến, một lúc lâu có một bà ngồi cạnh tôi hỏi:

- Bà Phu Nhân Phán đâu không thấy mà chỉ thấy ông có râu kia?

- Thì ông ấy tự nhận mình là Phu Nhân đó, còn đích thực người ấy là phu nhân hay phu quân thì chỉ có trời biết, đất biết, và nửa kia của ông biết. Còn bà muốn biết thực hư thì xin một cái hẹn.

Phịa chọc quê PN chút cho đỡ buồn, sau đây mới là chuyện thật.

Năm 1968 Mậu Thân, ĐĐ1/TĐ2 tôi đến thay vị trí đại đội của anh Phán TĐ1 tại xi-măng Hà Tiên thì tôi gặp Nguyễn Văn Sự là phó cho anh Phán. Sự là Á-Khoa của K19. Rất giỏi, vậy mà không hiểu lý do gì hấn trầy vi tróc vảy ở TĐ1 và sau

này thì xuất Binh Chủng. Tháng 7/09, tôi sang Pháp thăm ông già và bầy đưa em thì gặp Sự, hẳn hỏi tin tức một số anh em TĐ1/TQLC rồi nói:

- Mày về Mỹ cho tao gửi lời thăm và cảm ơn anh Phán, nếu không có anh ấy giúp đỡ che chở thì không biết đến bao giờ tao mới đứng dậy nổi”.

Tôi không hỏi thêm gì cả mà chỉ chuyển lời Sự lại cho anh Phán, ảnh hỏi:

- Mi cho tau sộ phen của Sự đi. Mi hỏi Sự xem nợ cộ qua Mỹ chơi được không? Tau mua vé máy bay cho hăn, qua đây tau lo hết, đừng ngại chi mô..”.

Chuyện giữa anh Phán và Sự “ra rãng” tôi hông biết, nhưng một kỷ niệm đã hơn 40 năm rồi nay được nghe qua những thư đi tin lại giữa hai chàng VK & VB mà thấy ấm lòng. Sự còn đó Phán còn đây, sự thật là vậy, người viết không phía, phía làm chi cho bài viết thành vô duyên. Tha cho ông Phán chuyện Phu Nhân bị Phu Nhân xách xéng đũa khiến ông chạy xì khói. Tạm biệt ông, tôi đi tìm anh thiếu chiều cao facoto.

Facoto đích thực có phải là viết tắt của chữ Phan Công Tôn? Khi còn ở Việt Nam tôi nghĩ anh Tôn lấy ám danh như vậy là chính xác, nhưng ai ngờ ông còn có thâm ý khác, khi sống ở Mỹ rồi tôi mới hiểu cái danh Facoto có âm thanh nghe lạ tai! Quả thật tên làm sao thì chiêm bao là vậy, phải không ông Phan Công Tôn?

Anh gốc Đà Lạt, xứ hoa anh đào, khởi đầu binh nghiệp từ Quái Điều nên có số đào hoa và tài “đánh đấm” cũng ra trò. Sài Gòn, cựu TĐT/ TĐ1 nhận xét:

“Trong chiến thắng trận Ba Gia ngày 2/6/1965, Trung úy Phan Công Tôn là người có công đầu nên được đặc cách thăng cấp đại úy tại mặt trận. Phan Công Tôn luôn hăng say và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, một sĩ quan tham mưu giỏi”.

Facoto đào hoa, đánh giặc giỏi như lời nhận xét của Saigon,

nếu tôi kể thêm thì hóa ra vuột đuôi Saigon. Tôi xin kể một vài kỷ niệm “hại bạn” của bạn ta.

Khởi sự đi tù và ở chung với nhau ở đội 8, trại Long Giao, gồm có 9 tên TQLC là Phan Công Tôn, Trần Kim Hoàng, Lê Văn Cưu, Huỳnh Văn Phú (tổ 1), Trần Văn Hợp, Quách Ngọc Lâm, Trần Quang Duật, Doãn Thiện Niệm và Tô Văn Cấp (tổ 2). Toàn là những tên “dài lưng tốn vải ăn xong lại nằm”. Chỉ có một người không dài lưng là Facoto. Anh sắp xếp sao cho anh em ăn ở có vệ sinh, đoàn kết chống đối cai tù và hạch tội tù antenna. Thăng đội phó tên Cương-quê đi “mét-bu” bố nó nên chẳng bao lâu sau “tiểu đội tù TQLC” tan đàn xẻ nghé, mỗi anh một nơi, hơn 10 năm sau tôi mới gặp lại Facoto tại Saigon.

Vẫn cái tính siêng năng, Tôn rủ tôi đi học điện toán, ngôn ngữ “cô-bôn”, “bê-zíc”, “bô-gam-mơ” gì đó để có nghề nghiệp cho tương lai, nhưng học hoài không zô nên Facoto tìm được một cô giáo về kèm trẻ em tại tư gia, cô tên Hải, chuyên viên điện toán IBM. Cô và học trò ngang tuổi nhau, cùng thuộc chế độ cũ nên không rủ cũng tới. Rồi một ngày kia, sau khi giảng xong phần cứng, phần mềm thì cô mang phần mềm trò mang phần cứng cùng nhau biến mất! Vài tuần sau tôi nhận được công điện Tôn báo đang bình an trên đảo một mình.(?)

Năm 2007, TQLC Nam CA sang Utah dự lễ khánh thành tượng đài Việt Mỹ do Tôn làm chủ xị, tôi tạm trú tại nhà Tôn. Đêm về không biết lý do gì mà gia chủ bắt máy lạnh chạy tới đa, tôi và phóng viên KBC Lê Tường Vũ lạnh teo tim, thiếu điều muốn ôm nhau cho ấm! Tôi nghi Facoto muốn gài độ cho tôi và anh chàng phóng viên LTVũ vào cái thế “gậy ông đập lưng ông***” chẳng? Nhưng nhờ nội công thâm hậu nên chúng tôi không bị sập bẫy! Sáng ra tôi than phiền về vụ mở máy lạnh tới đa thì anh chị Tôn chỉ 2 cái mền để sẵn trên đầu giường! Nhưng phiền một điều là mền còn để trong bọc nylon mà không nói cho chúng tôi biết thì sao dám bóc tem! Đúng là một kỷ niệm hại bạn! Kẻ đắp chăn... da, kẻ lạnh lũng!

Trước đây tôi có viết một bài về những “ông thầy” đầu đời binh nghiệp của tôi ở TĐ5/ TQLC, kể từ ông Trung Sĩ 1 Trung Đội Phó Nguyễn Văn Lô đến ông Thiếu Úy ĐĐT Dương Bửu Long, nay xin vắn tắt đôi điều chưa nói hết.

Anh Long là ông thầy của tôi về mọi phương diện, Anh là cấp chỉ huy đại lượng, nhưng lại rất bướng đối với những lệnh .. lạc, nôm na là những cái lệnh bắt “thi hành trước khiêu nại sau” khiến anh thường chịu thiệt thòi. “Đệ tử” lấy cái tính của “ông thầy” nên cũng không khá. Sau trận Mộ Đức Quảng Ngãi, ĐĐ4 của anh hy sinh nhiều nhất, 2 trung đội trưởng tử thương (Phương K18VK và Thảo) một bị bắt (Quý K20 VB), Lộc và anh bị thương! Thay vì có anh dũng thì anh lãnh cán búa! Anh về ngồi chơi soi café đặng ở TTHL! Ly nước tràn là vào tét Mậu Thân, anh mang vết thương lòng về với BĐQ. Năm 1969, anh và tôi gặp nhau ở ngay trận chiến Chương Thiện rồi biệt tăm từ đó!

Năm 2000, thấy hình ảnh và bài viết về trận Mộ Đức trong cuốn chiến sử TQLC do BS Dũng biên soạn, tôi tìm cách liên lạc và đã nhận được hồi âm. Anh sống cô độc và không sinh hoạt với đơn vị gốc. Đây là chuyện khá lạ, vì anh Long vốn là người của đám đông, mang niềm vui đến cho anh em. Sau một thời gian thư đi tin lại tôi mới biết anh đang bị bệnh phổi, rồi thư anh thưa dần và ngưng hẳn. Tôi không biết làm sao hơn vì không quen biết ai ở bên Úc cả.

Năm 2003, nhân dịp đại hội TQLC ở Houston TX, tôi gặp MX Trần Như Hùng từ Úc về dự, tôi có hỏi nhưng Hùng không biết. Tôi vội viết thư cho anh Long và nhờ Hùng cầm về Úc tìm tung tích BĐQ cựu TQLC Dương Bửu Long. Ngay khi về tới Úc, Hùng đã tìm ra tung tích anh Long và báo cho tôi với đại ý:

-“Anh Long đang đi dần vào hôn mê, trên đầu giường còn những sách báo TQLC do anh gửi. Anh Long không còn nói năng gì nhưng khi đọc thư anh và anh Phán thì anh Long tỏ

dấu hiệu mấp máy đôi môi!”

Khi đã tìm ra và biết anh Dương Bửu Long là ai thì Trần Như Hùng cùng anh em MX thay nhau thăm viếng và săn sóc anh Long. Khi anh Long chiếm được mục tiêu cuối cùng thì MX Trần Như Hùng đã điều động cả BÐQ lẫn TQLC để lo hậu sự cho anh với đầy đủ nghi thức và đã trao tro cốt về cho gia đình anh tại VN. Và hiện nay hằng năm anh em vẫn nhớ đến ngày giỗ cho anh. Tôi không đủ ngôn từ để ca ngợi cho đúng



*Th/T Nguyễn Thắng, TBT
Tiểu Đoàn 1 TQLC (Quái
Điểu).*

tình Huynh-Đệ của TQLC Hùng đối với BÐQ Long, dù Trần Như Hùng và anh em MX bên Úc không hề quen biết anh Dương Bửu Long.

Một niên trường thâm niên nhất, hiền nhất và trẻ trung nhất trong số các niên trường mà tôi đề cập đến trong bài này là Trần Kim Đệ, anh là K8VK/TQLC. Ngày xưa ngày xưa, nếu không bị loại vì lý do sức khỏe, vì thiếu vài kg thì tôi đã là đồng khóa, đồng chia với Đệ Đức rồi, đã “mày-mày tao-tao” rồi, và dĩ nhiên những ông thần Nước Mặn kể trên đều là niên đệ

của tôi đấy nhá. Nhưng nhờ trời thương nên sau này tôi được làm đồng-đàn với anh ở Tiểu Đoàn Trâu Điền.

Đệ Đức Trần Kim Đệ là một lão làng trong Binh Chung Mũ Xanh nhưng không hiểu tại vì nguyên do nào mà anh chịu nhiều thua thiệt! Làm sao người viết biết lý do? Bản tính hiền lành nhưng cũng hay lý-sự có ảnh hưởng gì tới binh nghiệp của anh chẳng? Đệ Đức chỉ biết chửi thề nửa vơi, chỉ biết nói tiếng “mẹ” mà thôi! Không biết có phải Đệ Đức sợ tiếng đức, sợ “đ..” mà bỏ đi chữ này nên câu chửi thề không tròn, đó là

một trong cái dễ thương của Đệ Đức. Nếu phải tóm tắt về bản tính của Đệ Đức thì tôi xin dùng bốn chữ “Khẩu Phật, Tâm Phật”.

Trong TĐ Trâu Điền anh và tôi có nhiều kỷ niệm khó quên, đặc biệt là trong giai đoạn Mậu Thân 1968. Đệ Đức Trần Kim Đệ và Lâm Đồng Đình Xuân Lãm luân phiên nhau giữa hai nhiệm vụ đại đội trưởng và Ban Ba tiểu đoàn nên tôi khó xác định chính xác thời gian, nhưng sự kiện thì không sai.

Khi ĐĐ1 thanh toán những mục tiêu vùng Gia Định, rạp hát Cao Đồng Hưng, Cây Quéo vừa xong thì được lệnh cấp tốc quay trở lại vùng Chợ Lớn để tiếp viện cho đại đội của Đệ Đức đã bị VC tấn công chia cắt trong đêm, và trung đội của Chuẩn Úy Hồng đang trong thế “chỉ mảnh treo chuông”. Tôi giao cho Trung đội 14 của Th/úy Huỳnh Vinh Quang lãnh nhiệm vụ bắt tay với Hồng và Quang đã giải thoát được cho Hồng.

Sau Mậu Thân, vào sáng ngày N tháng 9/1968, TĐ2 đi hành quân Tây Ninh, ĐĐ1 được giao nhiệm vụ nhảy điều hâu vào vùng Cầu Khởi để tìm địch. Không cần lùm đâu cả, địch nằm sẵn chờ nên ĐĐ1 (-) dính trấu ngay, tiểu đoàn liền nhảy bao vây để diệt và tiếp cứu. Đồ Sơn lệnh cho Đệ Đức:

- “Đệ Đức, bằng mọi giá ông phải bắt tay được với Càn Thơ.”

Liên lạc hàng ngang cho biết hướng tiến của Đệ Đức và trung đội đi đầu là Chuẩn Úy Hồng lại nhằm vị trí của Th/Úy Huỳnh Vinh Quang. Hai cố tri Hồng-Quang cố gắng bắt tay nhau lần nữa. Nhưng than ôi! Mừng vui chưa bắt thì đã sàu chia ly, Chuẩn Úy Hồng đã gục ngã trên đường tiến quân và phải đến ngày hôm sau chúng tôi mới bắt tay được với nhau.

Quả thật đời lính chiến “ra đi” quá dễ dàng, “sống nay chết mai” là chuyện bình thường, vừa mới nhả răng cười vung nước miếng thì đã chết nhả răng sùi bọt mép! Thằng em vừa mời cho ông thầy điều thuốc bên miệng hổ, khói thuốc chưa

kịp bay ra khỏi miệng thầy thì đệ tử gục xuống vì đạn AK, máu và óc đệ tử văng đầy mặt ông thầy!

Ai vay của Tổ Quốc không biết mà chỉ có người lính chiến phải trả. Một người tiền tuyến trả thì cả ngàn hậu phương vay rồi quyt, làm sao lính trả hết nợ đây? Lòi chồng chất, lãi mẹ đẻ lãi con, chỉ khi nào cha mẹ vợ con lãnh được 12 tháng lương tử tuất thì lúc đó người lính mới hết nợ “Đã Đền Xong Nợ Nước”!!!

Nỗi buồn này ai hay? Vậy mà có những tên chưa một ngày mặc áo lính, chúng được sống còn là nhờ người lính để ngày nay dung thân đời tầm gửi nơi đất khách thì lại ngoác mồm thối sửa lại người lính VNCH!

Xin lỗi độc giả, tôi quay về với Đệ Đức một kỷ niệm khó quên, khó quên nên nhớ cả ngày tháng, nhớ cả không gian và thời gian. Sáng ngày 19 tháng 6 năm 1969, trên cánh đồng ngập nước mênh mông thuộc Hòa Lợi, tỉnh Chương Thiện, đường mòn chớ đi, binh thư đã dậy như vậy nên cánh B/TĐ2 bì bõm, nước ngang lưng, tiến vào mục tiêu và rồi mình gài dưới nước tung lên! Trong tích tắc tôi biết mình cũng tung lên rồi... đi.

Khi nghe tiếng phành-phạch của cánh quạt trực thăng, tôi run lên vì lạnh, cái lạnh khủng khiếp làm tôi tỉnh lại, mơ màng nghe được tiếng Đệ Đức báo cáo với những tiếng quen thuộc “Whiskey”, “Kilô”... như vậy là tôi chưa đi.

- “Hey Đệ Đức, tôi chưa chết à nha”

Muốn gào lên mà không ra tiếng, nhìn thấy mặt ông nhưng ông ấy cứ lờ đi như không thấy tôi mấp máy đôi môi! Sinh, nước, máu chui vào miệng mặn chát dù đang khát nước! Khi trực thăng đáp xuống sân bay tỉnh Chương Thiện, tôi nghe lao xao tiếng nhận lựu thương: “đi rồi”, “còn thờ”, cổ vắn cụt tay và Cần Thơ nát bét nhưng còn nhúc nhích.

Tôi được chuyển tiếp về bệnh viện Phan Thanh Giản Cần Thơ, chưa kịp lên bàn mổ, chưa kịp nghe tiếng “kéo cưa lừa

xẻ” vào ống xương đùi như lời phán của quan đốc địa phương thì “ông thầy” Hạnh đến nhận và đưa ngay chúng tôi về bệnh viện Lê Hữu Sanh, Thị Nghè để các thầy Đông, thầy Hiệp, thầy Hạnh, thầy Tựu, thầy Hải, thầy Vi không nở cắt của tôi bỏ đi nên nay tôi cũng còn một chút gì để đứng, để đi. Cám ơn các thầy lang Tây Mũ Xanh, mong có ngày sẽ được ôn lại chuyện vui buồn bệnh viện với các thầy.

Này ông Đệ Đức! Lúc đó ông làm chức gì mà có trực thăng bay vòng vòng mà kịp thời đáp xuống lấy xác tôi vậy? Không phải TĐTrưởng Trâu Điền, vì lúc đó là anh Robert Phúc, ông cũng không là Lữ Đoàn Trưởng, vậy thì ông là Ban 3/LĐ chăng? Quần áo ướt, nằm dưới sàn trực thăng lộng gió lạnh thối mẹ, lạnh và đau quá làm tôi không biết đau nhưng thèm điều thuốc, ông tiếc gì mà không cho tôi một hơi! Nghĩ lại mà tôi ghét ông, nhớ ông, cám ơn ông đã nhanh chóng tải thương nên tôi được cứu sống và sau này được làm tới chỉ huy phó CCST, một cái chức to mà chưa có bằng cấp số, nhưng nhờ đó tôi có cơ hội trả nợ ơn ông.

Mỗi lần gặp lại ông là tôi nhớ đến một đêm ở BCH/ CC Sóng Thần, nhân dịp TĐ2 về hậu cứ, Trâu Điền Trưởng cho “đàn trâu” nhảy... đêm, Đệ Đức đến thăm đơn vị cũ cũng tham gia, ông vui như một lão “Ngoan Đồng” với cánh đồng cỏ non mà quên nhiệm vụ với mục tiêu chính nên đã bị bà rượt! Nhớ ơn xưa, tôi vội mở cửa cho ông tỵ nạn. Ông cứu tôi, tôi cứu ông, nhưng so ra thì ông ở trong tình thế dễ bị xé xác, nguy hiểm đến tính mạng hơn tôi ngày trước nên coi như ông vẫn còn nợ tôi. Cám ơn niên trưởng Đệ Đức Trần Kim Đệ.

Khi đọc đến đoạn này, nếu có ai đó nằm cạnh thì thế nào Đệ Đức cũng mắng tôi: “nói tầm bậy, đâu có đâu!” Đúng thế, vì thấy ông “nhát gái” quá nên tôi phịa ra cho vui ấy mà.

Làm sao kể cho hết những kỷ niệm vui buồn vàng son thời súng đạn với các niên trưởng Võ Khoa/TQLC đây? Mới kể mỗi ông một “tội” mà đã hết 20 trang giấy, người đọc đã chán

mà “tội lỗi” của các ông thì nhiều, thôi thì để dành coi như “án treo”, buồn buồn mang ra kể tiếp.

Đối với các vị đại niên trưởng, những cấp chỉ huy trực tiếp thì tôi đã đi thăm các anh trước đây một lần rồi. Tango, lần cuối cùng ông ra lệnh trực tiếp cho tôi là ngày 30/4/1975 tại BCH/ CCST sau khi tông tông Big Minh tuyên bố đầu hàng và ra lệnh cho các đơn vị quân đội VNCH bàn giao cho VC! Bàn giao cái gì đây? Tango ngồi thừ người rồi ông lập lại lời của thượng cấp tôi... cao:

-“ Cấp ở lại bàn giao ..!”

Tango không thể nói tiếp được vì nghẹn lời. Và tôi đã bắt tuân lệnh ông. Tôi đã đi thăm Saigon rồi, tuy là LĐT nhưng đã nhiều lần ông vào tần số nội bộ ra lệnh cho Cần Thơ. Trong trận Hồ Bò, thấy tiếng ông trong máy tôi xin ông cho vài phi tuần lên cái đồi cao phía sau lưng. Ông hỏi có gì trên đó? Tôi nói chưa thấy gì nhưng sao lạnh lưng quá, đập trước cho chắc ăn. Ông cười, chừng nào có hầy hay. Tôi đã đi thăm Bắc Ninh, vì khi ông làm CHT/ CC, ông giao cho tôi muốn làm gì thì làm. Và tôi đã đi thăm Đồ Sơn, vị tiểu đoàn trưởng của tôi từ 1967-1969.

Vui buồn với các niên trưởng Võ Khoa xin tạm chấm dứt ở đây. Thăm anh thì cũng cần thăm em, nhiều lắm nhiều lắm, không đến thăm bắt tay nhau được thì mai một “mượn giấy thay mặt, mượn bút thay lời” thăm nhau vậy.

California đầu Xuân Con Cọp